TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày: 28-02-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Đặng Văn Bé.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Minh T, (tên gọi khác: M), sinh năm: 1979, nơi sinh: Long An. Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn U (chết) và bà Trần Thị M (chết); Vợ: Lê Thị T T; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 26/8/2018 Đặng Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63S4-1227 đến nhà chị Lê Thị Ánh T, ngụ ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An để lấy tiền công làm thợ hồ. Khi đến nhà chị T cửa nhà trên đóng, cửa nhà dưới mở, T gọi nhiều lần nhưng không có ai trả lời, nên T nảy sinh ý định trộm tài sản. T đi vào nhà dưới thấy áo gió màu vàng treo trên tường, T sờ túi áo thì phát hiện một cọc tiền loại 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng, được ràng bằng thun màu đỏ. T lấy hết tiền bỏ vào túi quần rồi chạy xe về nhà. Sau đó T kiểm tra tổng số tiền trộm được là 17.700.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày chị T phát hiện bị mất tiền nên chị T nói với chị Võ Thị T2 ở gần nhà, chị T2 có thấy Đặng Minh T có đến nhà chị T vào sáng ngày 26/8/2018. Đến 14 giờ cùng ngày, chị T điện thoại hỏi T có lấy tiền của chị không thì T thừa nhận đã lấy 17.700.000 đồng trong túi áo gió màu vàng của chị T.

Sau nhiều lần hứa hẹn trả tiền nhưng T thực hiện không đúng. Ngày 23/10/2018, chị T làm đơn tố cáo hành vi trộm cắp tiền của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành tiến hành làm việc thì Đặng Minh T đã khai nhận hành vi trộm cắp của chị T số tiền 17.700.000 đồng.

Đặng Minh T đã giao nộp nhiều lần được tổng cộng 16.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã giao trả lại cho chị T 16.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.700.000 đồng chị T không yêu cầu Đặng Minh T phải hoàn trả.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSCT ngày 17 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Minh T theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Minh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Người bị hại đã nhận lại tài sản, phần còn lại 1.700.000 đồng bị hại không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng đã thu giữ: đề nghị tuyên giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 63S4-1227 lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Đặng Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 26/8/2018 bị cáo đến nhà chị T để lấy tiền công làm thợ hồ, nhưng không thấy có người nên bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 17.700.000 đồng của chị Lê Thị Ánh T, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và với sơ đồ, ảnh chụp hiện trường vụ trộm cắp tài sản.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội: *Trộm cắp tài sản:*

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Minh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Đặng Minh T có công việc làm ổn định, nhưng lại có ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân nên bị cáo đã lén lút lấy trộm của người bị hại số tiền 17.700.000 đồng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có cha là ông Đặng Văn U là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội thì cũng có điều kiện để bị cáo cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Số tiền còn lại là 1.700.000 đồng người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[4] Về tài sản tạm giữ:

Một xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63S4-1227, bị cáo khai xe do bị cáo mua nhưng chưa sang tên, bị cáo sử dụng xe này đến nhà chị T để lấy tiền công làm thợ hồ, sau đó do thấy không có người ở nhà nên mới nảy sinh việc trộm cắp, do đó xe mô tô không phải là phương tiện pham tội, nên không là vật chứng vụ án, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên giao trả xe mô tô lại cho bị cáo.

Tài sản tạm giữ trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 18/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Minh T **01 (một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2019).

Giao bị cáo Đặng Minh T cho UBND xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên giao trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63S4-1227.

Tài sản tạm giữ trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 18/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

- Về án phí: Bị cáo Đặng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái